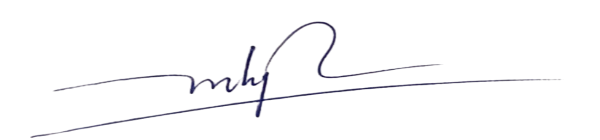
***Tuần 31 :* Từ ngày 14/4/2025 Đến ngày 18/4/2025**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
|  | Sáng  **14/4** | HĐTN | 91 | **Sinh hoạt dưới cờ:** Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ |
| **HAI** |  | Toán | 151 | Ki- lô- gam ( Tiết 2) |
| T.Việt | 301 | Bài 3: Cây dừa  Tiết 1: Đọc Cây dừa |
| T.Việt | 302 | Tiết 2: Đọc Cây dừa |
| **BA** | Sáng  **15/4** | Toán | 152 | Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (Tiết 1) |
| T.Việt | 303 | Bài 3 : Cây dừa  Tiết 3: Viết chữ hoa Q (Kiểu 2)- Quê cha đất tổ |
| T.Việt | 304 | Tiết 4: Từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.Câu kiểu Ai làm gì ?. Dấu chấm, dấu phẩy. |
| GDTC | 61 | Đá bóng (tiết 3) |
| Chiều  **15/4** | M/Thuật | 31 | Tạo hình rô bốt (Tiết 1) |
| Đạo đức | 31 | Bài 15: Thực hiện quy định nơi công cộng (Tiết 2) |
| TNXH | 61 | Bài 26: Các mùa trong năm (Tiết 3) |
| **TƯ** | Sáng  **16/4** | T.Việt | 305 | Bài 4 : Tôi yêu Sài Gòn  Tiết 5: Đọc Tôi yêu Sài Gòn |
| T.Việt | 306 | Tiết 6: Nghe - viết: Tôi yêu Sài Gòn. Phân biệt eo/oe; s/x, ac/at |
| Toán | 153 | Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (Tiết 2) |
| HĐTN | 92 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường. |
| **NĂM** | Sáng  **17/4** | Toán | 154 | Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 ( Tiết 3) |
| T.Việt | 307 | Tiết 7: MRVT Đất nước (tt) |
| T.Việt | 308 | Tiết 8: Đọc – kể : Chuyện quả bầu |
| **SÁU** | Sáng  **18/4** | Toán | 155 | Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000 ( Tiết 1) |
| T.Việt | 309 | Tiết 9: Luyện tập nói, viết về tình cảm với người thân. |
| T.Việt | 310 | Tiết 10: Đọc một bài văn về đất nước Việt Nam |
| TNXH | 62 | Bài 27: Một số hiện tượng thiên tai (tiết 1) |
| HĐTN | 8  93 | Chủ đề 8: Bắt nạt ở trường  SINH HOẠT LỚP: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan. |

**Ngày 12 tháng 4 năm 2025**

** GV**

***Trương Ngọc Minh Huyền***

***Kế hoạch bài dạy***

***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM lớp 2 - Tiết 91***

***Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ***

Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tham gia chuyển giấy vụn lớp thu được đến khu vực quy định của nhà trường.

. Năng lực

* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.

. Phẩm chất

* Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáoviên**

SGK *Hoạt động trải nghiệm 2*

1. **Học sinh**

SGK *Hoạt động trải nghiệm 2*

* *Giấy vụn*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 2P  7P  8P  3P | **1. Nghi lễ:**  - Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện  **2.Nhận xét công tác tuần qua:**  -LĐT sơ kết tuần qua, tổng kết điểm và đưa ra kế hoạch tuần sau  -Tổng phụ trách hướng dẫn LĐT điều hành.  -Tổng phụ trách nhận xét tình hình chung của toàn trường các mặt: phong trào, vệ sinh, nề nếp, học tập,…  -Đại diện Ban giám hiệu nhận xét.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  - GV hướng dẫn HS tham gia Hội thu Kế hoạch nhỏ.  - GV tổng kết và thông báo số lượng đến HS.  - Tuyên dương những bạn tích cực  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  ***-*** GV nhắc nhở HS chuẩn bị đồ dùng để làm vệ sinh môi trường lớp học vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tiếp theo. | - HS chào cờ  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới  -HS lắng nghe và THỰC HIỆN THEO TỔ, NHÓM |

***Kế hoạch bài dạy***

***Toán lớp 2* – Tiết 151**

**BÀI: KI – LÔ –GAM (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cảm nhận được độ lớn của 1 kg (mức độ nặng, nhẹ).

- Xác định được vật nặng hơn, nhẹ hơn so với 1 kg.

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam.

- Giải quyết được vấn đề đơn giản liên quan đến đo khối lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Cân đĩa, cân đông hồ, cân sức khỏe và các quả cân 1 kg, 2 kg; 5 kg.

- HS: Sách giáo khoa, một số đồ vật (hộp sữa, bình nước, **...).**

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu*:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** | |
| ***7’*** | **A. KHỞI ĐỘNG :**  - GV cho cả lớp hát  - GV cho HS cân một số vật đã chuẩn bị: bình nước, túi gạo, quả bưởi  -GV nhận xét và giới thiệu bài mới.   * GV ghi tựa bài mới: Ki – lô – gam(tiết 2) | - HS hát  - HS cân và đọc số cân nặng của vật cho cả lớp nghe.  ***-***HS lắng nghe | |
| ***23’*** **B. Luyện tập** | | | |
|  | * \****Bài 1:***   - GV cho HS đọc yêu cầu.   * Yêu cầu HS quan sát hình suy nghĩ cá nhân xem quả nào nặng hơn 1 kg, quả nào nhẹ hơn 1kg. * GV cho HS chia sẻ kết quả theo nhóm 2   GV kiểm tra kết quả bằng bảng con, sau mỗi ý cho HS giải thích vì sao chọn đúng, vì sao chọn sai.   * GV nhận xét chốt từng ý.   *Bài 2:* Gv đọc cho HS đọc yêu cầu.   * GV cho HS làm vào vở toán * GV kiểm tra vở nhận xét – Chữa bài bảng phụ   ***Bài 3****.*Cho HS đọc đề.  Gv cho HS quan sát hình suy nghĩ cá nhân và tìm câu trả lời đúng.   * Cho HS chia sẻ câu trả lời trong nhóm * Cho các nhóm trình bày – yêu cầu HS nêu cách tính.   -GV nhận xét và chốt ý đúng ở mỗi câu và nhắc nhở HS tính trung thực khi sử dụng cân | | - HS đọc  - HS suy nghĩ làm bài  - HS chia sẻ kết quả với bạn.  -HS ghi kết quả từng ý ra bảng con theo lệnh GV:   1. Sai - Vì đĩa cân bị lệch về phía quả đu đủ. 2. Đúng - Vì đĩa cân bị lệch về phía quả cân 1 kg. 3. Đúng - Vì quả đu đủ nặng hơn 1 kg, còn quả xoài nhẹ hơn 1 kg. 4. Sai - Vì quả xoài nhẹ hơn 1 kg; quả đu đủ nặng hơn 1 kg.  * HS đọc: Tính * Cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ   a)5kg + 5 kg + 5kg = 15 kg  b)21 kg – 5 kg + 10 kg = 26 kg   * HS theo dõi   . |
| ***5’*** | **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP:**  - Để biết chính xác một vật nặng bao nhiêu ta phải làm sao?  - Chúng ta vừa học đơn vị đo khối lượng nào?  **-** Về nhà thực hành cân một số đồ dùng ở nhà.  -Nhận xét, tuyên dương  - Chuẩn bị bài sau: Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 1000. | | ***-***Ta phải cân vật đó.  -kg |

***Tiếng Việt lớp 2* - Tiết 301, 302**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 3: Cây dừa**

**Tiết 1, 2 (TĐ): Cây dừa**

Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 4 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trao đổi được với bạn về một loài cây được trồng nhiều ở địa phương em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu được nội dung: Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa – một loài cây gắn bó với con người, đất nước Việt Nam;

- Nhận diện được mối liên hệ giữa lời thơ và hình ảnh cây dừa; biết liên hệ với bản thân: Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam; viết 2-4 dòng thơ ngắn về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh ảnh về cây dừa,tranh ảnh, video clip về một vài loài cây, hoa (nếu có).

+ Bảng phụ ghi 8 dòng thơ đầu .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động**  HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một loài cây được trồng nhều ở địa phương em: tên cây, đặc điểm hình dáng, công dụng…   * Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | - HS thực hiện  -Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc. |
| 30’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   - GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, chú ý việc ngắt nghỉ cuối câu bát- câu 8 chữ, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của đoạn thơ, bài thơ, miêu tả vẻ đẹp của cây dừa.  - GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: *tỏa, tàu, bay, bạc phếch, rượu, rì rào, …*  -Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. - Giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *đồ đạc* (đồ vật nói chung), *thiết tha* (cótình cảm gắn bó hết lòng, luôn luôn nghĩ đến, quan tâm đến)*,*...   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   - Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   *-* GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa: Cây dừa xanh/ tỏa nhiều tàu, / Dang tay đón gió,/ gật đầu gọi trăng.// Thân dừa/ bạc phếch tháng năm,// quả dừa/- đàn lợn con/ nằm trên cao.// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,// Tàu dừa/- chiếc lược/ chải vào mây xanh.  - Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa: tỏa, tàu (lá), canh, đủng đỉnh  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   - Các nhóm thi đọc .  - GV lắng nghe và nhận xét. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ khó.  - HS lắng nghe, luyện đọc.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  + HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *tỏa* (từ một điểm chia ra các phía), *tàu(lá):* (lá to có cuống dài)*,*canh( trông, giữ bảo vệ), đủng đỉnh( chậm rãi, khoan thai)  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  -Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 Hs đọc lại  - Các nhóm tham gia thi đọc.  - Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  -Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. - HS nêu nội dung bài đọc  - HS liên hệ bản thân *Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam.*  Lồng ghép GDĐPChủ đề 1: Vùng đất Phú Yên  Giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên như Thác H’Ly (Sông Hinh), núi Đá Bia (Đông Hòa), hồ Hóc Răm (Tây Hòa)…; Nói điều tự hào nơi mình sinh sống. | * HS đọc thầm và thảo luận trả lời câu hỏi. * ND: *Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa- một loài cây gắn bó với con người, đát nước Việt nam* * HS chia sẻ |
| 20’ | ***T2***  ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  - Giáo viên đọc mẫu lại.  *-* GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa: Cây dừa xanh/ tỏa nhiều tàu, / Dang tay đón gió,/ gật đầu gọi trăng.// Thân dừa/ bạc phếch tháng năm,// quả dừa/- đàn lợn con/ nằm trên cao.// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,// Tàu dừa/- chiếc lược/ chải vào mây xanh.  - Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  - HD HS đọc thuộc lòng 6 dòng thơ mà em thích thep pp xóa dần.   * GV tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại 8 dòng thơ đầu  -HS luyện đọc  -HS khá, giỏi đọc cả bài.  – HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). |
| 10’ | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***  dẫn học sinh *Viết tiếp hoặc sáng tác 2- 4 dòng thơ ngắn về một loại cây hoặc một loài hoa mà em thích.*  - Nhận xét-tuyên dương học sinh. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Vui cùng con chữ.* |
| 5’ | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2- Tiết 152**

**BÀI : PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.

- Biết ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Biết tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán: 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán: 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động Khởi động** | |
| **Trò chơi: TÌM BẠN**  - GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).  - GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14.  - Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Giới thiệu bài học mới: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 1) | - HS tham gia  - HS tìm bạn.  - HS lắng nghe |
| **25’** | **2. Hoạt động Bài học và Thực hành** | |
| **a) Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 1000**  - Yêu cầu HS áp dụng cách đặt tính đã học thực hiện các phép tính 229 + 5 và 254 + 163.  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm 2, mỗi nhóm thực hiện một phéptính, sau đó chia sẻ cùng nhau (KT Các mảnh ghép).  A picture containing shape  Description automatically generatedA picture containing shape  Description automatically generated  - GV cho HS trình bày cách cộng 229 + 5.  - Yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét, chốt cách thực hiện:  \* Phép tính 229 + 5:  GV vừa nói vừa viết:  + Đặt tính: viết số 229 rồi viết số 5 sao cho các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết **dấu cộng, kẻ vạch ngang.**  + Tính từ phải sang trái:  5 cộng 9 bằng 14, viết 4, **nhớ** 1**.**  **2 thêm 1** bằng **3,** viết **3.**  Hạ 2, viết 2.  Vậy 229 + 5 = 234.  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - Gv yêu cầu HS dùng các khối lập phương kiểm tra, khẳng định kết quả đúng.  \* Phép tính 254 + 163:  - Thực hiện tương tự phép tính 229 + 5 theo trình tự: + Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  + Yêu cầu HS dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả.  - Lưu ý:  + GV giải thích tại sao lại “nhớ 1” trong quá trình tính.  + Đặt tính thẳng cột, hàng trăm thẳng cột với hàng trăm; hàng chục thẳng cột với hàng chục; hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị; cộng từ phải sang trái, nhắc HS nhớ 1 và thêm 1 cho đúng kết quả.  **b) Thực hành**  - HS quan sát tổng quát, nhận biết cả 6 phép cộng đều có nhớ (do phép cộng các chữ số đơn vị là cộng qua 10 trong phạm vi 20).  - HS nhắc lại cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.  - GV giơ bảng và sửa. Lưu ý GV có thể chọn 1- 2 và yêu cầu HS nêu cách làm. | - HS trao đổi nhóm 2, giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”.  - HS có thể giải thích bằng các cách khác nhau:  + Dùng các thẻ trăm, thẻ chục và các khối lập phương để hỗ trợ.  + Có thể giải thích trên phép tính (dọc) đã thực hiện.  - HS có thể nêu: Để thực hiện 229 + 5, ta lấy 5 tách ra là 1 và 4. Lấy 1 gộp với 9 ta được 1 chục. Vậy ta cố 2 trăm, 3 chục và 4 đơn vị. Vậy 229 + 5 = 234.  - HS lắng nghe  Cả lớp cùng **đếm** theo trăm, chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rời để khẳng định kết quả đúng.  - HS thảo luận nhóm  - HS nêu cách thực hiện. Lắng nghe chốt GV.  - HS thực hiện tính theo hướng dẫn GV vào bảng con: 229 + 5 và  254 + 163  - HS quan sát.  - HS nhắc lại.  - HS thực hiện vào bảng con. |
| **5’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
| - GV tổ chức HS trò chơi: Tìm nhà cho con vật  - Có 4 căn nhà: chó (123); khỉ (247); mèo (156); thỏ (218). HS dùng bút để tìm và nối từng phép tính vào nhà các con vật cho phù hơp. Gồm các phép tính sau: 114 + 9; 128 + 28; 239 + 8; 163 + 55.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* - Tiết 303, 304**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**BÀI 3: Cây dừa**

**Tiết 3, 4**

Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chữ Q hoa (kiểu 2) và câu ứng dụng.

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động có trong bức tranh;

- Đặt và trả lời được câu hỏi Ở đâu?

- Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.

- kể được tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh ảnh, video clip về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh học sinh giúp bố mẹ làm việc (nếu có).

+ Mẫu chữ viết hoa Q( kiểu 2)

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động (4 – 5 phút):**  - GV cho HS múa, hát bài: Quê hương tươi đẹp.  - GV giới thiệu bài- ghi bảng tên bài | * Hs múa, hát. * HS lắng nghe, quan sát. |
| 30’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 2: Viết***   * ***Luyện viết chữ Q hoa( kiểu 2) :***   - Giáo viên giới thiệu chữ mẫu và yêu cầu học sinh quan sát và trả lời: Xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ Q hoa ( kiểu 2)  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa( kiểu 2)  - Hướng dẫn học sinh viết chữ Q hoa( kiểu 2) trên chữ mẫu.  - Theo dõi hướng dẫn học sinh viết bảng con.  - Nhận xét uốn nắn   * ***Luyện viết câu ứng dụng*** *:*   - Gv giới thiệu câu ứng dụng: *Quê cha đất tổ*.  - Hướng dẫn học sinh giải nghĩa.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ Q hoa ( kiểu 2).  - Giáo viên viết chữ Q và cách đặt dấu thanh.  - Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: Độ cao các chữ, khoảng cách giữa các chữ trong cụm từ, cách đặt dấu thanh giữa các chữ?  - HD học sinh viết vào vở bài tập.  - Nhận xét, uốn nắn   * ***Luyện viết thêm*** *:*   - GV yêu cầu học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ.  Quê hương tôi có con sông xanh biếc  Nước gương trong soi tóc những hàng tre  Tế Hanh  - Hướng dẫn học sinh viết chữ Q hoa( kiểu 2) và câu thơ vào VBT  - Nhận xét uốn nắn   * ***Đánh giá bài viết:***   - GV cho các bạn tự đánh giá bài viết của mình và của bạn .  - GV nhận xét. | -HS quan sát mẫu và nhận xét độcao, cấu tạo chữ  - Học sinh quan sát  - Học sinh tập viết theo giáo viên bằng ngón tay.  - Học sinh viết bảng con, 2 HS viết bảng lớp  - Vài học sinh đọc câu ứng dụng.  - Giải ngĩa câu ứng dụng  - HS quan sát, nhắc lại quy trình.  - HS quan sát  - HS quan sát và nhận xét.  - Học sinh viết  - Học sinh đọc và giải nghĩa câu thơ.  - HS viết  - HS tự đánh giá bài viết của mình  - Đổi bài đánh giá  - HS lắng nghe nhận xét của GV |
| 12’ | Tiết 4:  ***Hoạt động 3: Luyện từ***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát mẫu.  - HS tìm từ trong nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trả bàn, mỗi học sinh tìm một từ ngữ chỉ người, con vật có trong bức tranh và từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng.  - Hs chia sẻ kết quả trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương | – HS xác định yêu cầu  - Hs tìm từ trong nhóm 4.  - HS chia sẻ:  + Từ chỉ sự vật: cô, chú, bác ( ngư dân, người dân), chó, chim  + Từ chỉ hoạt động: mua, bán, cầm, cát, khiêng,vác, gánh, chạy, bay,…. |
| 13’ | ***Hoạt động 4: Luyện câu***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4  **\*** HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu nói về hoạt động của người,con vật trong tranh ở bài tập 3  M : Đàn chim hải âu đang bay lượn.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS nói câu trước lớp  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS viết câu vào vở bài tập.  **\*** HS xác định yêu cầu của BT 4b, Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu?  M: Trên trời, đàn chim hải âu đang bay lượn.  - Gv hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập.  - HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  **\*** HS xác định yêu cầu của BT 4c, chọn dấu câu phù hợp với mooic ô trống. Viết hoa chữ đầu câu.  - YC HS đọc đoạn văn và thảo luận nhóm đôi.  - HS thực hiện bài tập vào vở bài tập.  - HS đọc lại đoạnvăn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm. dấu phẩy trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương | – HS xác định yêu cầu  – HS xác định yêu cầu của BT 4a  – HS làm việc theo nhóm  - HS thực hiện. |
| 7’ | ***C. Vận dụng:***  - Yều cầu HS quan sát tranh  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm : Kể được tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa.  - Tổ chức cho học sinh thi kể trước lớp về một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa **.**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm  - HS chơi |
| ***3’*** | ***C .Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Giáo dục Thể chất – LỚP 2- Tiết 62**

**Bài 3: ĐÁ BÓNG.**

**( tiết 4)**

Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực, tự giác trong quá trình tập luyện cá nhân, cặp đôi.

- Có ý thức kỉ luật, đoàn kết và tinh thần tập thể.

**.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**. Về năng lực**:

**. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác đá bóng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác đá bóng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động đá bóng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng đá,còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “chuyển bóng nhanh”  TC chuyển bóng nhanh  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác tại chỗ đá bóng cố định qua vạch kẻ sẵn.  - Ôn động tác di chuyển đá bóng cố định qua vạch kẻ sẵn.  - Ôn di chuyển vòng vật chuẩn và đá bóng cố định vào cầu môn  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “dẫn bóng về đích  TC đãn bóng về đích”  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  1 lần  1 lần  2 lần  4 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác, nhắc nhở những lỗi thường mắc khi thực hiện động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹 -----------  🚹🚹🚹 -----------  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹 --------------  🚹🚹🚹 --------------  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: MĨ THUẬT – LỚP 2- Tiết 31**

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**Bài 2: TẠO HÌNH RÔ**-**BỐT**

*( Học tiết 1)*

Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo rô-bốt.

- Tạo được rô-bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu.

- Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản phẩm mĩ thuật.

- Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kĩ năng giao tiếp hợp tác trong học tập.

**. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt theo nhiều hình thức.

**. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt.

- Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu hình Rô**-**Bốt.** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7P** | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo Rô-Bốt.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  **-** Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh Rô-Bốt trong SGK, (Trang 66), thảo luận và chia sẻ về:  + Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.  + Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.  + Cách tạo hình Rô-Bốt.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Rô-Bốt có những bộ phận nào?*  *- Nhữn bộ phận đó có hình gì?*  *- Hình nào được lặp lại nhiều lần?*  ***\* Lưu ý:*** *Có thể cho HS xem hình ảnh, hay Video về Rô-Bốt. để HS nhận biết thêm về tạo hình của Rô-Bốt.*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  ***-*** *Rô-Bốt được tạo ra bằng cách cắt, ghép các hình cơ bản từ giấy, bìa màu và trang trí bằng những vật liệu khác nhau.*  **\* Cách tìm hiểu hình Rô**-**Bốt.**  + GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, và cho biết:  - Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.  - Các hình cơ bản được sử dụng.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tìm hiểu hình Rô-Bốt ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.  - HS quan sát trong SGK, (Trang 66), để hình dung.  *- HS trả lời:*  *- HS chú ý:*  *- HS ghi nhớ.*  - HS thực hiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình Rô-Bốt.** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **25P**  **3p** | **a. Mục tiêu:**  - Tạo hình Rô-Bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt từ hình cơ bản.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Có những bước nào để tạo hình Rô-Bốt?*  *- Hình Rô-Bốt được tạo ra từ những cơ bản bào?*  *- Các hình đó tương ứng với các bộ phận nào?*  *- Hình nào được lặp lại? Tỉ lệ của các hình ở các bộ phận Rô-Bốt như thế nào?*  *- Trang trí thêm chi tiết nào để Rô-Bốt sinh động hơn?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt?*  **\* Cách tạo hình Rô-Bốt.**  + GV cho HS quan sát hình để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt:  + Bước 1: Cắt giấy, bìa thành các hình cơ bản để làm các bộ phận của Rô-Bốt.  + Bước 2: Lắp ghép, và dán các bộ phận tạo hình Rô-Bốt.  + Bước 3: Trang trí để Rô-Bốt thêm sinh động.  ***\* Ghi nhớ:*** *Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tạo hình Rô-Bốt ở hoạt động 2.*  **C. HĐ củng cố và nối tiếp.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau.  - Nhận xét tiết học | - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận.  - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS ghi nhớ:*  - HS thực hiện.  - HS thực hiện các bước trong SGK, (Trang 67) để hình dung.  *- HS ghi nhớ:*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ:*  - HS lắng nghe, ghi nhớ: |

***Kế hoạch bài dạy***

***Đạo đức lớp 2 – Tiết 31***

**TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**BÀI 15: THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**(Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

**. Kĩ năng**:

+ *Nhận biết chuẩn mực hành vi:* Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cẩn thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

+*Đánh giá hành vi của bản thân và người khác thể* hiện được thái độ đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

+*Điều chỉnh hành* vi.Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

**. Phẩm chất**:

*+Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK *Đạo đức2,* màn hình - máy chiếu (nếu có điều kiện); nhạc và lời bài hát *Em đi chơi thuyền;* Tranh ảnh phóng to trong SGK *Đạo đức 2,* trang 65: 5 tranh; trang 66: 4 tranh; trang 67: tranh 1, 2 và 3; bộ tranh, video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

**2. Học sinh**: SGK *Đạo đức2,* tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5P  25P  5p | **1 HĐ KHỞI ĐỘNG**  Cho lớp hát  **2. HĐ KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI**  **Hoạt động: Tìm hiểu các việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.**   * ***Mục tiêu*:** HS nêu được những việc cần làm để tuân thủ quỵ định nơi công cộng và các quỵ định cần tuân thủ ở nơi công cộng. * ***Tổ chức thực hiện:***  1. GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1 trong SGK, trang 65 cho cả lớp nghe và GV kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. 2. GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm sẽ cùng thảo luận về nội dung của 5 bức tranh trang 65, nêu việc làm của các bạn trong tranh và nêu những quỵ định cần tuân thủ được thể hiện trong tranh.   *Gợi ý:*  -Tranh 1: Các bạn nhỏ và người lớn đang xếp hàng mua vé vào vườn bách thú. Quy định: Mua vé phải xếp hàng.  Tranh 2: Các bạn nhỏ đang tắm và đùa nghịch dưới hổ.Trên bờ có biển báo"Hồ chứa nước: Cấm câu; Cấm tắm; Cấm chăn thả". Quỵ định: Cấm câu; Cấm tắm; Cấm chăn thả ở hồ chứa nước.  -Tranh 3: Hai bạn nhỏ đang cười đùa to tiếng trên xe buýt, ông cụ ngồi phía trước nét mặt nhăn nhó. Quy định: Không gây mất trật tự nơi công cộng/trên xe buýt.  -Tranh 4: Một bạn nam đang sờ tay vào chiếc bình cổ, phía dưới có biển: "Không chạm vào hiện vật". Quỵ định trong bảo tàng: Không chạm vào hiện vật.  -Tranh 5: Hai bạn nam đang đi tham quan và không vứt rác bừa bãi dù chưa tìm thấy thùng rác. Quy định: Không vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng.   1. GV gọi đại diện các nhóm lần **lượt** nêu việc làm của các bạn trong tranh và các quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng. 2. GV nhận xét: *Như vậy, trong tranh, có một số bạn đã thực hiện quy định nơi công cộng. Nhưng có một số bạn khác lại vi phạm quy đinh nơi công cộng. Các bạn đõ thực hiện quy định nơi công cộng như thế nào*? 3. GV yêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, xác định viêc làm nào tuân thủ quy định   nơi công cộng, việc làm nào vi phạm quỵ định nơi công cộng.  -Tranh 1, tranh 5: Tuân thủ quỵ định nơi công cộng.  -Tranh 2,3,4: Vi phạm quy định nơi công cộng.   1. GV nhận xét và yêu cẩu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể thêm những quy định khác cẩn tuân thủ ở nơi công cộng mà các em biết. 2. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về các quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng. Ví dụ: Không nhổ bã kẹo cao su ra đường; không hái hoa, bẻ cành cây trong công viên; nhường ghế trên xe buýt cho người già,... 3. GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 4 trong SGK, trang 65: *Vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng?* 4. GV gọi một số HS trả lời trước lớp. Có thể gợi ý để HS hoạt động theo nhóm đôi trước khi trình bày trước lớp nếu HS gặp khó khăn trong việc nêu lí do phải tuân thủ quy định nơi công cộng: *Nêu ích lợi của việc tuân thủ quy định nơi công cộng; Điều gì sẽ xảy ra nếu các bạn vi phạm quy định nơi công cộng?Nêu tác hợi của việc không tuân thủ quy định nơi công cộng.* 5. GV mời một số HS nhận xét, góp ý và chuyển tiếp sang hoạt động sau. 6. **Hoạt động Củng cố và nối tiếp:**   **-Tích hợp TV: Năng lực tự giải quyết vấn đề**  **-Tích hợp ATGT: Biết các qui định nơi công cộng trong đó có qui định của luật ATGT**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau . | Hát  1.Quan sát tranh ở phần khởi động và nêu các quy định cần tuân thủ.  2.Kể thêm những quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng mà em biết.  3.Nêu việc làm của các bạn trong tranh và cho biết: các bạn đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào?  -Học sinh trình bày:  +Tranh 1: HS xếp hàng tại quầy mua vé vào tham quan vườn bách thú.  +Tranh 2:Học sinh tắm, đùa nghịch dưới hồ chứa nước.  +Tranh 3:Hai bạn đang cười đùa trên xe buýt.  +Tranh 4:Bạn nam đang sờ vào chiếc bình cỗ.  +Tranh 5:Hai bạn nam đang đi tham quan, tay cầm rác chưa biết vứt vào đâu.  C:\Users\Administrator\Desktop\HINH ĐĐ\z2556494069073_feb34f4cecb0ba2c95244c413b18a747.jpg |

**Kế hoạch bài dạy**

**Tự nhiên và Xã hội lớp 2 – Tiết 61**

**CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**BÀI 26: CÁC MÙA TRONG NĂM ( Tiết 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô.

- Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.

**. Kĩ năng**: Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh,... để chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thời tiết.

**. Thái độ:**  Kể được tên và đặc điểm của các hiện tượng thời tiết. Sưu tầm, tìm hiểu các sản phẩm về hiện tượng thời tiết.

**. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm tòi, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, bảo vệ môi trường, có hiểu biết về các biện pháp ứng phó khi có các hiện tượng thời tiết xấu.

**. Phẩm chất**:

- Phẩm chất yêu nước: Yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất trung thực: Báo cáo chính xác kết quả trình bày. Không đồng tình với những hành vi phá hoại môi trường gây ảnh hưởng xấu đến thời tiết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tìm tòi và chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thời tiết

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ bản thân, sức khỏe của bản thân trước các hiện tượng thời tiết và có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, ,các tranh trong bài 26 sách học sinh, giấy A3, hoa Đ - S

**2. Học sinh**: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về hiện tượng thời tiết, các dụng cụ làm thủ công

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.   * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:*** * GV đưa ra các câu hỏi liên quan tới bài học trước   + Các địa phương ở miền Nam có mấy mùa trong một năm?  + Mùa đông thời tiết, cây cối như thế nào?  + Mùa mưa bắt đầu vào tháng mấy?   * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các mùa trong năm”. | - HS lắng nghe và chọn đáp án đúng bằng cách xoay hoa Đ - S   * Ghi tên bài học vào vở. |
| 25’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu:**  **2.1.Hoạt động 1: Nhận biết trang phục phù hợp theo mùa**   * ***Mục tiêu:*** HS nhận biết cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết của mỗi mùa trong năm. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm*** * ***Cách tiến hành:***   - GV cho HS quan sát hình 13,14,15,16 ở trang 108 SGK và thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi sau:  + Các bạn trong mỗi hình đã mặc đúng trang phục chưa?  + Em hãy giải thích lí do?  - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày  -Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV đặt thêm câu hỏi:  + Nếu nơi em đang sống có đủ bốn mùa, thì em sẽ chọn trang phục như thế nào cho từng mùa?  + Em hãy kể những trang phục mà gia đình em thường chuẩn bị khi thời tiết chuyển mùa?  - Gọi HS nhận xét bổ sung  - GV rút ra kết luận   * ***Kết luận:*** Mỗi mùa có một loại thời tiết khác nhau. Em cần mặc trang phục phù hợp với thời tiết từng mùa. | - HS thực hiện yêu cầu của GV  Description: Screen Clipping  Description: Screen Clipping  Description: Screen Clipping  Description: Screen Clipping  - Đại diện nhóm trình bày  - 1 -2 nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời |
|  | **2.2.Hoạt động 2: Trò chơi: “*Chọn trang phục phù hợp”***   * ***Mục tiêu:*** HS nhận thức được sự cần thiết của việc mặc trang phục phug hợp với thời tiết mỗi mùa trong năm để chọn trang phục phù hợp. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Trò chơi, quan sát, vấn đáp,…… * ***Cách tiến hành:***   ***-***GV chia nhóm và mỗi nhóm sẽ lên bốc thăm về mùa.  - GV đề nghị mỗi nhóm chọn và phối trang phục trong hình 17 trang 109 sao cho phù hợp với mùa mà nhóm mình bốc trúng.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm  - Gọi HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi:  + Nếu chúng ta không mặc trang phù phù hợp với thời tiết mỗi mùa thì có chuyện gì xảy ra?  + Nếu mùa đông các bạn mặc trang phục quá mỏng thì sao?  + Mùa hè, các em đi ra đường mà không đội nón, che ô thì sao?  + Mùa hè, các em mặc đồ dày, đồ lên thì sao?  - GV nhận xét, rút kết luận   * ***Kết luận:*** Thời tiết của mỗi mùa đều có những đặc điểm riêng. Em cần lựa chọn trang phục phù hợp với từng mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh. | Description: Screen Clipping  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày  - 2 -3 hs nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi của GV  - HS lắng nghe |
|  | **2.3.Hoạt động 3: Thi cắt, xé, dán trang phục các mùa.**   * ***Mục tiêu:*** HS tập cắt, xé, dán trang phục mình ưa thích và phù hợp theo mùa.   ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Hỏi – đáp, thực hành  ***Cách tiến hành:***  - GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm hãy chuẩn bị đủ đồ dùng cần thiết theo gợi ý ở hình 18a trang 109 SGK.  - GV yêu cầu các nhóm bắt đầu xé, dán, cắt các trang phục theo mùa mà nhóm mình thống nhất. Sau đó sẽ trang trí và dán vào tờ giấy A3 của nhóm,  - Gọi đại diện các nhóm lên trưng bày trang phục của nhóm.  - GV hướng dẫn cho HS bình chọn sản phẩm của từng nhóm để xếp hạng.  - GV tuyên dương, khen thương cho các nhóm | - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu của GV  Description: Screen Clipping  - Đại diện các nhóm trình bày  -HS bình chọn sản phẩm mà mình yêu thích |
| 5’ | **3. Hoạt động CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm hình ảnh về các hiện tường thiên tai: bão hay lũ lụt, hạn hán để chuẩn bị cho bài học sau. | Học sinh về nhà chuẩn bị ảnh mang đến lớp trong tuần sau. |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* - Tiết 305, 306**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn - Tiết: 1+ 2**

Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Ghép được các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên tỉnh và thành phố; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa;

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu nội dung bài đọc: Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con người Sài Gòn của tác giả;

- Biết liên hệ với bản thân: Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *eo/eo; s/x ;ac/at.*

**II. Đồ dùng dạy học**

- Sách giáo khoa (SHS)

- Vở Bài tập 2 tập hai.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **Tiết 1**  **1. Hoạt động:** **Khởi động:**  - *GV hướng dẫn thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu:* Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên thành phố?  *-* GV yêu cầu học sinh đọc bài kết hợp quan sát tranh minh họa phán đoán: Bài học hôm nay nói về tỉnh hay thành phố nào?  - GV: Chốt ý: giới thiệu bài – Ghi tựa bài.  - Yêu cầu HS cho biết **Sài Gòn** còn được gọi tên khác là gì?  **2. Khám phá và luyện tập:**  **2.1. Đọc:**  **2.1.1. Luyện đọc thành tiếng:**  - GV đọc mẫu bài tập đọc.  - Yêu cầu một học sinh đọc lại.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - GV nhận xét kết hợp sửa sai.  - Luyện ñoïc ñuùng caùc töø ngöõ (slide 1)  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các câu và câu bộc lộ tình cảm slide 2, 3).  - HS đọc thành câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - GV nhận xét uốn nắn.  **2.1.2 Luyện đọc hiểu:**  - Yêu cầu HS tìm từ khó và giải thích nghĩa của một số từ khó ấy (nếu HS không tìm ra, GV đưa ra).  - Chốt ý từng từ: *dập dìu* (nhiều người, xe cộ qua lại không ngớt), *tinh sương* (khoảng thời gian rất sớm của buổi sáng), *thân thiện* (tỏ ra có tình cảm tốt, quý mến), *hào hiệp* (hết lòng vì người khác, không tính toán thiệt, hơn),...  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi sau:  1. Tìm từ ngữ chỉ thời tiết và đặc điểm của phố phường Sài Gòn.  2. Những con đường Sài Gòn có gì đẹp?  3. Vì sao tác giả yêu người Sài Gòn?  4. Theo em, tình cảm của tác giả với Sài Gòn như thế nào?  *-* Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. GV chốt ý  - Yêu cầu HSliên hệ với bản thân*.* Nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  **Tích hợp giáo dục đạo đức yêu thương quý trọng tổ VN**  **Tich hợp địa lí tòa nhà nổi tiếng bitesli và một số địa danh nổi**  **tiếng ở TP HCM Lồng ghép GDĐP Chủ đề 2: Gành đá đĩa**  **Giới thiệu cảnh đẹp ở Phú Yên Tháp Nhạn, Suối nước nóng,....**  **Giữ gìn môi trường xung quanh sạch đẹp khi tham quan.**  **2.1.3. Luyện đọc lại:**  - Yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài.  - GV hỏi: 4 đoạn đầu đọc giọng như thế nào? Đoạn cuối đọc ra sao?  - GV chiếu slide 4 và đọc mẫu.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:**  - Yêu cầu HS tìm đặc điểm ở nơi mình đang sống?  - Liên hệ giáo dục.  **4. Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  **Tích hợp giáo dục đạo đức yêu thương quý trọng tổ quốc VN**  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - Tiến hành, các đáp án: Sài Gòn, Hà Nội, Huế, An Giang, Hà Giang.  - HS phát biểu.  - Lắng nghe – quan sát.  - Thành phố Hồ Chí Minh.  - Lắng nghe, đọc thầm SHS  - Một học sinh đọc lại bài. Lớp đọc thầm, nhận xét.  - Lần lượt các nhóm 5 HS đọc nối tiếp bài. Lớp theo dõi nhận xét.  - HS đọc cá nhân  - HS nhận xét  - Nhóm 2 và cá nhân.  - HS phát biểu theo cách hiểu của mình các từ: dập dìu, tinh sương, thân thiện, hào hiệp,…  1. Thời tiết: Nắng sáng sớm, chiều gió lộng, mưa rào bất ngờ, mát dịu  - Đặc điểm: dập dìu xe cộ, khuya thưa thớt tiếng ồn, buổi sáng yên ắng, con đường rợp bóng hàng me,…  2. Rợp bóng hàng me, hàng cây sao, cây dầu cao vút…..  3. Vì họ thân thiện, trên môi luôn nở nụ cười, họ hào hiệp luôn giúp đỡ mọi người.  4. Yêu thương, quý trọng cảnh vật, con người Sài Gòn.  - ***Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con ngitời Sài Gòn của tác giả.***  - Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam.  - Phát biểu.  - Thể hiện tình cảm yêu thương, trân quý, bộc lộ cảm xúc, khẳng định tấm lòng yêu quý tự hào.  - Quan sát, lắng nghe và cảm nhận.  - Luyện đọc nhóm đôi.  - Thi đọc giữa các nhóm (3 HS – 3 dãy). Nhận xét.  - Lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2 - Tiết 153**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**BÀI : PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 4 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.

- Biết ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Biết tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán: 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán: 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1:** **Khởi độn** | |
| **Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng**  - GV chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm cử 2 bạn tham gia. GV nêu 10 phép tính bất kì trong phép cộng có trong phạm vi 20. Nếu nhóm nào có HS trả lời nhiều phép tính đúng, nhanh nhất là thắng  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Giới thiệu bài học mới: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 2) | - HS tham gia  - HS lắng nghe |
| **25’** | **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a. Mục tiêu:  - Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000.  - Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.  - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+); bước đầu làm quen cách tính nhanh.  b. Phương pháp: Trực quan, đàm thoại, thực hành.  c. Hình thức: Cá nhân – nhóm – lớp. | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu của đề bài là gì?  - Số cần điền là gì?  - Muốn tìm tổng, ta thực hiện thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Sửa bài: Khuyến khích học sinh nói:  VD: Tổng của hai số hạng 652 và 139 bằng 791.  - Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.  **Bài 2:**  - Yêu cầu của bài là gi? \* \* \*  - Tìm thế nào?  - GV lưu ý HS dựa vào cấu tạo thập phân gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị để tìm được số.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 và làm bài tập.  - Sửa bài: Khuyến khích học sinh giải thích:  Ví dụ: 500 + 20 + 6 = 526 (đó là số gồm 5 trăm, 2 chục và 6 đơn vị: 526).  - Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.  **Bài 3:** Điền >,<, =  - Gọi HS xác định yêu cầu BT 3  - GV cho HS thực hiện nhóm đôi, rồi trình bày kết quả.  - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích số được so sánh và tại sao điền dấu đó.  VD: Số gồm 7 trăm, 3 chục và **8** đơn vị là số 738. 738 = 738  - Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.  **Bài 4**:  - Yêu cầu của bài là gi?  - Tính thế nào?  - Để thuận tiện khi tính toán, ta cần ưu tiên các kết quả là số tròn trăm, tròn chục.  - Hướng dẫn tính tổng: 632 + 118 + 247  + Hai số hạng nào có tổng các đơn vị là số tròn chục?  + Ta sẽ tính tổng của hai số hạng này trước, rồi cộng tiếp với số hạng còn lại.  + *632* ***+*** 118 bằng bao nhiêu?  + Lấy 750 + 247 bằng bao nhiêu?  *632* ***+*** 118 + 247 = 750 + 247 = 997.  Vậy: *632* ***+*** 118 + 247 = 997  - Thực hiện tính tổng: 435 + 129 + 315 + Tính tổng hai số hạng nào trước, tại sao chọn như vậy?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.  **Chốt:** Để thuận tiện khi tính toán, ta luôn ưu tiên các kết quả là số tròn trăm, tròn chục. | - Điền số  - Là tổng  - Thực hiện phép cộng, lấy số hạng, cộng với số hạng.  - Điền số  - Tính tổng / hoặc viết số theo tổng các trăm, các chục và các đơn vị.  500 + 20 + 6 = 526  50 + 2 + 600 = 652  5 + 60 + 200 = 265  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3  - HS thực hiện:  738 = 738  900 + 60 + 1 > 691  400 + 40 > 404  - HS giải thích.  - HS nhận xét.  - Tính  - HS nêu.  - 632 và 118  - 750  - 997  - 435 và 315 vì đây là hai số hạng có tổng các đơn vị là số tròn chục.  - 435 + 129 + 315 = 879 |
| **5’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  b. Phương pháp: Thực hành  c. Hình thức: Trò chơi | |
| - GV tổ chức HS trò chơi: Cùng nhau đố.  - GV chia lớp thành 4 tổ, mỗi tổ ghi 1 phép tính mà tương tự như BT 4 trong 1 phút vào bảng nhóm. Sau đó gửi cho GV hoán đổi. Nhóm cử đại diện lên nhận bảng ngẫu nhiên nhưng khác tổ mình. Tổ nào có HS giải nhanh và đúng thì tổ đó thắng  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

***Kế hoạch bài dạy***

***Hoạt động trải nghiệm lớp 2 – TiẾT 92***

***GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ***

Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường.

Thời gian thực hiện: Ngày 16 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.

. Năng lực

* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.

.Phẩm chất

* Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

* Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán;

**2.Học sinh**

* Bút màu, giấy màu khổ A4;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5p**  **20p** | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  \* Cách tiến hành: GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớp chúng mình đoàn kết)  **2. HĐ Tìm hiểu – mở rộng:**  **HĐ7: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường**  **Hoạt động của GV**  - GV hướng dẫn học sinh xác nhận những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường:  + Kẻ bảng phân công.  + Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.  + Điền tên các bạn theo danh sách phân công.  - GV hướng dẫn HS treo bảng phân công.  - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của hoạt động.  - GV nhận xét và chốt.  - GV nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường. | - HS hát, vận động theo bài hát    **Hoạt động của HS**  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nêu ý nghĩa.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
|  |
|  |
| **5p**  **5p** | **3. Đánh giá phát triển:**  \* Mục tiêu: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập  \* Cách tiến hành: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.  **Tích hợp GDĐP: Chủ đề 1 (HĐ7)**  **4. HĐ củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau. | - HS tiến hành đánh giá bản thân và bạn trên phiếu đánh giá |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2**

**CHỦ ĐỀ: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**TUẦN 31 BÀI : PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.

- Biết ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Biết tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000;

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 trên các khối lập phương.

- Giải quyết vấn đề toán học: Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+); bước đầu làm quen cách tính nhanh.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán: 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán: **2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | **1. Hoạt động Khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  b. Phương pháp: Trò chơi  c. Hình thức: Cả lớp | |
| **Trò chơi: Hát chuyền đồ vật**  - GV cho HS hát một bài hát bất kì và chuyển 1 đồ vật trong lớp. Khi nhạc dừng đến đâu thì GV cho HS 1 phép tính. HS không làm được sẽ hát múa 1 bài hát, làm đúng có thưởng.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Giới thiệu bài học mới: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 3) | - HS tham gia  - HS lắng nghe |
| **25’** | **2. Hoạt động Luyện tập**  a. Mục tiêu:  - Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000.  - Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.  b. Phương pháp: Trực quan, đàm thoại, thực hành.  c. Hình thức: Cá nhân – nhóm – lớp, kĩ thuật Các mảnh ghép. | |
| **Bài 5:**  Graphical user interface, text, application, chat or text message  Description automatically generated  - Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Để tìm tổng số trứng gà theo yêu cầu ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  - Sửa bài: GV khuyến khích HS giải thích cách làm.  - Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.  **Bài 6:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật các mảnh ghép: nhóm chẵn thực hiện câu a, nhóm lẻ thực hiện câu b.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định đề bài cho gì?  + Xác định đề bài hỏi gì?  + Thực hiện giải bài toán và giải thích vì sao chọn phép tính như vậy.  - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét, GV tuyên dương. | - Có 3 con gà, mỗi con gà có gắn một số, đó là số trứng của mình.  - Điền số vào chỗ trống.  - Thực hiện phép tính cộng.  - HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  a) Tìm tổng số trứng của gà nâu và gà trắng là lấy số trứng của gà nâu cộng với số trứng của gà trắng.  b) Tìm tổng số trứng của ba con gà là lấy số trứng của cả ba con gà cộng lại.  Hoặc lấy kết quả câu a cộng với số trứng của gà xám.  - HS thực hiện.  A picture containing text  Description automatically generatedGraphical user interface, text, application, chat or text message  Description automatically generated   1. Bài giải   Trang trại nuôi tất cả số con gà:  387 + 550 = 937 (con gà)  Đáp số: 937 con gà  b) Bài giải  Cả hai loại gà ăn hết số ki – lô – gam thức ăn:  409 + 231 = 640 (kg)  Đáp số: 640 kg |
|  | **3. Hoạt động Thử thách** Giảm phần thử thách/91  a. Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.  b. Phương pháp: Thực hành  c. Hình thức: Trò chơi | |
| - GV giới thiệu sơ lược về quá trình sinh trưởng của gà (link tham khảo: <https://www.youtube.com/watch?v=QmJSJowwns0>)  - GV đưa tranh, yêu cầu HS tìm hiểu đề bài:  A picture containing graphical user interface  Description automatically generated- 1 con gà mái cân nặng bằng 2 con gà giò.  - 1 con gà trống cân nặng bằng 3 con gà giò.  - Cả ba con gà: 1 con gà trống, 1 con gà mái và 1 con gà giò cân nặng 6 kg.  - GV hướng dẫn: Thay thế gà trống và gà mái bằng số gà giò tương đương.  A picture containing text  Description automatically generatedNhư vậy, 6 con gà giò nặng 6 kg.  - Yêu cầu HS thảo luận cách tìm số cân nặng của mỗi loại gà.  - Yêu cầu HS nhận xét, kiểm tra theo dữ liệu đề bài để kiểm chứng kết quả.  - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét, GV tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nói đặc điểm của gà trống, gà mái.  - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét, GV tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nêu suy nghĩ đề bài cho.  - HS thảo luận cách tìm số cân nặng của mỗi loại gà:  + 1 con gà giò cân nặng 1 kg;  + 1 con gà mái cân nặng 2 kg,  + 1 con gà trống cân nặng 3 kg.  **Cả 3 con cân nặng 6 kg, vì 5 kg + 1 kg = 6 kg.**  - HS nêu đặc điểm của gà trống, gà mái. |
| **5’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  b. Phương pháp: Thực hành  c. Hình thức: Trò chơi | |
| - GV đọc cho HS vài phép tính cho HS làm bảng con: 224 + 192; 338 + 429; …, yêu cầu 1 HS nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* - Tiết 307, 308**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn - Tiết: 3+ 4**

Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng được vốn từ về đất nước (từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước);

- Đặt được câu giới thiệu, bày tỏ tình cảm với một cảnh đẹp của đất nước.

- Đọc lại bài Chuyện quả bầu

- Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện;

- Kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện theo tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh: Bài hát: Quê hương tươi đẹp; 4 cảnh đẹp: Hồ Tây, bãi biển Nhật Lệ, đảo Song Tử Tây, sông Sài Gòn.  
- Bảng nhóm.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5P**  **10P**  **15P**  **5p**  **25p**  **5p**  **5p** | **1. Hoạt động: Khởi động**  - GV cho HS múa, hát bài: Quê hương tươi đẹp.  - GV giới thiệu bài - ghi bảng tên bài.  **2. Luyện từ :**  - Yêu cầu HS đọc BT3. - Hướng dẫn HS cách tìm.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 (3 phút)  - GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của từ mình mới vừa tìm được. Tuyên dương.  - Có thể mời HS khác (GV) giải thích thêm cho phù hợp nghĩa hơn. Động viên thêm.  - GV nhận xét kết quả từng nhóm và chọn 1 bảng hoàn chỉnh chốt ý: **Tự hào, hãnh diện, yêu quý, yêu thương, bùi ngùi,…**  - ***Liên hệ giáo dục***: Tình yêu quê hương, đất nước, cố gắng học thật giỏi để xây dựng quê hương ngày càng giàu, đẹp hơn.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Quan sát, giúp đỡ thêm HS gặp khó khăn.  **3. Luyện câu:**  - Yêu cầu HS đọc BT 4.  - Yêu cầu HS cho biết có mấy nhiệm vụ?  - Hướng dẫn HS làm từng nhiệm vụ:  a. Yêu cầu HS nói lại các đối tượng.  b. Dùng từ ngữ để bày tỏ từng cảnh đẹp.  - Chiếu slide 4 tranh và giải thích địa danh đó của tỉnh, thành phố nào cho HS biết.  - Hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. - GV nhận xét câu. - Hướng dẫn HS viết vào VBT 2-3 câu để giới thiệu cảnh đẹp.  - Cho HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - GV, HS nhận xét.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - **Tích hợp ĐĐ: Thực hiện qui định nơi công cộng**  **- Lồng ghép GDĐP**  **Chủ đề 2: Gành đá đĩa**  **Giới thiệu cảnh đẹp ở Phú Yên Tháp Nhạn, Suối nước nóng,....**  **Giữ gìn môi trường xung quanh sạch đẹp khi tham quan.**  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học.  **TIẾT 4**  **4. Kể chuyện (Đọc – kể):**  - Yêu cầu HS của BT 5.  - Yêu cầu HS cho biết có mấy nhiệm vụ?  - Hướng dẫn HS làm từng nhiệm vụ.  **4.1. Đọc lại truyện: Chuyện quả bầu**  **4.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.**  - Yêu cầu HS đọc BT 5b.  - GV chốt ý đúng. **4.3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.**  - Yêu cầu HS đọc BT 5c.  - Chiếu 4 tranh đã sắp xếp đúng.  - Gv mời 4 bạn của 4 nhóm bất kì để kể theo từng tranh.  - Nhận xét từng bạn, tuyên dương bạn kể sáng tạo, có kèm cử chỉ, điệu bộ.  **4.4. Kể toàn bộ câu chuyện.**  - Yêu cầu HS đọc BT 5d.  - Yêu cầu kể nhóm 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Vận dụng:**  - Khi nói về đất nước, em chọn từ ngữ nào?  - Em hãy đặt 1 câu Ai là gì? nói về cảnh đẹp ngôi trường mình.  - Nhận xét, đánh giá.  **6. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - Hs múa, hát.  - HS lắng nghe, quan sát  - Tìm từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước.  - HS xác định yêu cầu của BT  - Tiến hành thảo luận.  - Đính bảng trình bày, cả lớp quan sát nhận xét: chính tả, từ phù hợp không?  - HS nối tiếp giải thích.  - Lắng nghe.  - Tiến hành làm.  - Đặt 2-3 câu:  a. Giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết (theo mẫu)  Ai (con gì, cái gì) là gì?  Hồ Tây là một cảnh đẹp của Thủ đô Hà Nội.  b. Bày tỏ tình cảm đối với một cảnh đẹp em đã có dịp đến thăm.  - 2 nhiệm vụ.  - Lắng nghe.  - Ai: chỉ con người, Con gì: chỉ con vật, Cái gì: chỉ đồ vật.  - Thảo luận 2 phút.  - HS chia sẻ trước lớp. Nhận xét, tuyên dương.  - Lắng nghe.  - HS đặt câu: Em rất thích sông Sài Gòn. Nó giúp thuyền, bè đi lại. Sông Sài Gòn là cảnh đẹp nhất của thành phố Hồ Chí Minh.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - Kể chuyện  a. Đọc lại bài Chuyện quả bầu.  b. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  c. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.  - HS xác định yêu cầu của BT.  - Cá nhân đọc thầm câu chuyện. Bạn nào xong đưa tay.  - HS đọc và sắp xếp trong nhóm 4:  - Đại diện nhóm trình bày thứ tự đúng: 4-1-2-3. Các nhóm khác nhận xét.  - 1 HS đọc.  - Quan sát và nhớ lại câu chuyện.  - Thảo luận nhóm 4: mỗi bạn kể 1 tranh ( 4 phút)  - HS xung phong kể từng tranh theo yêu cầu GV.  - Cả lớp lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN – LỚP 2- Tiết 155**

**BÀI: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000**

**( TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 1000.

- Biết ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong phép trừ.

**. Năng lực chú trọng:**

Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

. **Tích hợp.**

Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất**: Yêu nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Học sinh:**:

- 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục; 10 khối lập phương.

**2. Giáo viên:**

- 32 thẻ trăm, 11 thẻ chục; 11 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **1. Hoạt động Khởi động**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn.  Một bạn ghi 1 phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 đã học.  Dựa vào phép tính trên lớp viết ra bảng con 1 phép tính trừ tương ứng.  Bạn nào ghi nhanh và đúng sẽ được thưởng 1 bông hoa.  - Nhận xét , tuyên dương. Gv dựa vào các phép trừ HS vừa thành lập để vào bài mới  -> Giới thiệu bài học mới: Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000.  **2. Hoạt động Bài học và Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Làm được các phép tính dạng 234-5 và 417- 163  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **a) Thực hiện phép tính: 234 – 5**  **Bước 1**: Tìm hiểu vấn đề  HS nhận biết được vấn đề cần giải quyết: 234 – 5  - Hs thao tác trên trên ĐDĐH: (lấy 2 thẻ trăm, 3 thẻ chục, 4 khối hộp lập phương rời)  **Bước 2**: Lập kế hoạch  HS **thảo luận nhóm đôi bạn** thao tác nào để có kết quả 234 -5 ( Tách 5 từ 4 khối lập phương rời và 1 khối từ thẻ chục)  **Bước 3**: Tiến hành kế hoạch  Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm.  - Nhận xét các nhóm.  Lớp thao tác trên bảng con cách đặt tính và tính  - Đôi bạn nêu cách thực hiện trước lớp .  - GV nhận xét và nêu lại cách thực hiện.  **\* GV hướng dẫn cách thực hiện:**  + **Đặt tính**: Viết số 234 trước rồi viết số 5 ở dưới sao cho cột đơn vị thẳng cột đơn vị, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang  + **Trừ**: Tính từ phải sang trái:  4 không trừ được 5: lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9 nhớ 1.  3 trừ 1 bằng 2 viết 2  Hạ 2 viết 2  Vậy 234-5= 229  **\* Thực hành:**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính:**  182 – 127 350 – 18 670 – 346  - Hs thực hành ở phiếu bài tập  - Nhóm đôi bạn chấm chéo, nhận xét bài bạn  \* GV khái quát lại cách thực hành: Khi trừ có nhớ nếu hàng đơn vị nhỏ hơn ta mượn 1 chục ở hàng chục.  **a) Thực hiện phép tính: 417 – 163**  **- Cách tiến hành:**  **Nhóm đôi bạn:** Một bạn thực hành trên que tính  Một bạn thực hiện đặt tính trên bảng con.  Sau đó hai bạn đối chiếu kết quả với nhau và nêu cách thực hiện.  - Các nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét và nêu lại cách thực hiện.  **\* GV hướng dẫn cách thực hiện:**  + **Đặt tính**: Viết số 417 trước rồi viết số 163 ở dưới sao cho cột đơn vị thẳng cột đơn vị,cột chục thẳng cột chục và cột trăm thẳng với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang  + **Trừ**: Tính từ phải sang trái:  \* 7 trừ 3 bằng 4 viết 4.  \*1 không trừ được 6, lấy 11 trừ 6 bằng 5, viết 5,nhớ 1  \* 1 thêm 1 bằng 2, 4 trừ 2 bằng 2 viết 2.  417 – 163= 254  **\* Thực hành:**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính:**  518 – 324 209 – 145 409 – 55  - Hs thực hành ở vở  - Nhóm đôi bạn chấm chéo, nhận xét bài bạn  \* GV khái quát lại cách thực hành: Khi trừ có nhớ nếu hàng chục nhỏ hơn ta mượn 1 ở hàng trăm.  **3. Hoạt động Củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài trang 93 . | - HS tham gia chơi.  VD: 235+145=380  HS: 380 – 145 = 235  HS: 380 – 235 =145  - HS lấy lấy 2 thẻ trăm, 3 thẻ chục, 4 khối hộp lập phương rời.  - HS nêu cách thực hiện  - HS thảo luận nêu cách tính.  4 không trừ được 5: lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9 nhớ 1.  3 trừ 1 bằng 2 viết 2  Hạ 2 viết 2  Vậy 234-5= 229  -HS trình bày cách tính  -HS kiểm tra kết quả  - HS thực hành  - Nêu cách đặt tính và tính.  \* 7 trừ 3 bằng 4 viết 4.  \*1 không trừ được 6, lấy 11 trừ 6 bằng 5, viết 5,nhớ 1  \* 1 thêm 1 bằng 2, 4 trừ 2 bằng 2 viết 2.  417 – 163= 254  -HS kiểm tra kết quả |

***Kế hoạch bài dạy***

***Tiếng Việt lớp 2* – Tiết 309, 310**

**CHỦ ĐIỂM 14: VIỆT NAM MẾN YÊU**

**Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn - Tiết: 5+ 6**

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết nói về tình cảm của em với một người thân trong gia đình theo gợi ý;

- Viết được 4-5 câu về tình cảm với người thân theo gợi ý.

- Chia sẻ được một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam;

- Nói được những điều em thích sau khi đọc bài Tôi yêu Sài Gòn

**. Năng lực:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SHS, VBT, SGV.  
- Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh; video clip: Đất nước mến thương.  
- HS mang tới lớp truyện về đất nước Việt Nam đã đọc.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **1. Hoạt động: Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, trực quan  **c. Cách thực hiện:**  - GV cho HS nghe bài hát: Đất nước mến thương.  - Bài hát nói về điều gì?  - GV giới thiệu bài- ghi bảng tên bài.  **2. Luyện tập nói –viết về tình cảm với người thân. a.Mục tiêu:** Nói -viết được 4- 5 câu về tình cảm với người thân theo gợi ý.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **c. Cách thực hiện:** hỏi đáp, thảo luận nhóm  **2.1. Luyện tập nói về tình cảm với người thân.** - Yêu cầu HS đọc BT 6a. - Hướng dẫn HS xác định người thân là ai?  \* Lưu ý: Nên chọn 1 người để nói về họ, chú ý từ xưng hô cho phù hợp.  - Đọc từng gợi ý, gọi nhiều HS trả lời.  - Gv nhận xét, tuyên dương ý hay, sáng tạo.  **2.2. Luyện tập viết về tình cảm với người thân.** - HS xác định yêu cầu của BT 6b, đọc các từ ngữ gợi ý, dựa vào phần nói ở trên, viết 4 - 5 câu về người thân của em.  \* Lưu ý HS cách trình bày: đoạn văn, câu phải rõ nghĩa muốn nói, chú ý chính tả, cách dùng từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. HĐ củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học. |  |

***Kế hoạch bài dạy***

***TN VÀ XH lớp 2 – Tiết 62***

**CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**BÀI 27: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mô tả được một số hiện tượng thiên tai.

- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**Phẩm chất chủ yếu**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Chăm chỉ: Thường xuyên tìm hiểu và chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thiên tai xung quanh.

- Trung thực:

+ Báo cáo chính xác kết quả trình bày.

+ Không đồng tình với những hành vi phá hoại môi trường gây ảnh hưởng xấu đến thời tiết.

**. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Sưu tầm và giới thiệu được về một số hiện tượng thiên tai.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách chia sẻ, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giải quyết các vấn đề sáng tạo:. Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địaphương.

**. Năng lực đặc thù**

-Nhận thức khoa học: Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai, rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gâyra.

- Tìm hiểu môi trường TNXQ: Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Luyện tập và chia sẻ cùng thực hiện với những người xung quanh một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Tranh ảnh, đoạn video về các hiện tượng thiên tai

- Học sinh: SGK, VBT, tranh, ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **15P**  **10P**  **5P** | **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:**  ***-***Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhận biết hiện tượng thiên tai  **b. Phương pháp – hình thức:** Vấn đáp – Cá nhân, lớp.  - G V cho HS nghe 1 clip âm thanh nêu câu hỏi:  +Em biết được những hiện tượng thiên tai nào?  + Theo em, thiên tai là gì?  ***-***GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Một số hiện tượng thiên tai”.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Giới thiệu một số hiện tượng thiên tai**   * **a. Mục tiêu:** HS nhận biết đặc điểm của các hiện tưọng bão, lũ, lụt, hạn hán.   **b. Phương pháp – hình thức:** Trực quan, thảo luận, trình bày – nhóm.   * GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 ở trang 110 trong SGK hoặc GV chiếu các video clip cho HS xem. * GV chia nhóm HS, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về nội dung từng hình, trả lời câu hỏi:   + Chúng ta thấy thời tiết ở hình 1 như thế nào? Em có nhận xét gì về bầu trời, cây cối, mặt biển? Đây là hiện tượng gì?  + Trong hình 2, em có nhận xét gì về dòng nước đang chảy? Chuyện gì đang xảy ra với cây cối, nhà cửa trên mặt đất? Đây là hiện tượng gì?  + Ở hình 3, em có nhận xét gì về quang cảnh nlià cửa, cây cối, vườn tược? Đây là hiện tượng gì?  + Mặt Tròi ở hình 4 như thế nào? Mặt đất và cây cối trong hình có đặc điểm gì? Theo em, thời tiết lúc này là nóng hay lạnh?.   * GV HDHS để đi đến kết luận.   **Hoạt động 2: Đặc điểm các hiện tượng thiên tai**   * *Mục tiêu:* HS nhận biết và sử dụng được một số từ để miêu tả đặc điểm của các hiện tượng thiên tai. * G V cho HS TLN 4 tìm từ phù hợp. * Sau đó tổ chức trò chơi: “ Ai nhan hơn”, chia lớp thành 2 đội nối các hình chữ nhật vào đúng hiện tượng thời tiết ở hình tròn. Đội nào nhanh và chính xác thì chiến thắng.   - GV nhận xét , kết luận  **3. Hoạt động luyện tập- vận dụng**  **Trưng bày và xếp loại hình ảnh theo nhóm về các hiện tuợng thiên tai**   * *Mục tiêu:* HS biết cách sưu tầm hình ảnh từ sách, báo, trên mạng internet về các liiện tượng thiên tai. * GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm chia sẻ vói nhau về các hình ảnh đã sưu tầm được (ví dụ: nói tên thiên tai, thời gian và nơi đã xảy ra các thiên tai này,... ), sắp xếp và trưng bày các hình sưu tầm được của nhóm mình. * G V tổ chức buổi triển lãm các hình ảnh về các hiện tượng thiên tai. * HS chọn những hình ảnh có ý nghĩa nhất. * G V hướng dẫn HS kết luận.   *Kết luận:* Một số hiện tượng thiên tai như: bão, lữ, lụt, hạn hán,... có thể xảy ra ở một số nơi trên đất nước ta.**Tích hợp : Nhận biết và mô tả được ở mức độ đơn giản**  **một số hiện tương thiên tai ở địa phương**  **4. HĐ củng cố và nối tiếp:**  - GV hỏi lại về bài học  - GV liên hệ thực tế, GDTT - G V yêu cầu HS về nhà tìm hiểu những thiệt hại mà các hiện tượng hạn hán, lũ, lụt có thể gây ra. | - Vài HS nêu câu trả lời theo suy nghĩ.  - Lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  Tranh 1: Vẽ cảnh trời mưa ở vùng miền núi, cảnh vật ẩn sau màn nước mưa trắng xóa.  Tranh 2: Vẽ cảnh trời nắng ở thành phố, mặt trời chiếu sáng, bầu trời trong xanh.  Tranh 3: Vẽ cảnh trời gió ờ thôn quê, cây cối nghiêng, lá cây rơi.  Tranh 4: Vẽ cảnh trời lạnh, bầu trời âm u, hai bạn nhỏ mặc đồ ấm.  - Lớp nhận xét, bổ sung   * *Kết luận:* Khi có bão thì trời mưa lớn, gió mạnh và thường có sấm sét kèm theo. Lũ xảy ra khi có dòng nước lớn chảy mạnh, cuồn cuộn. Khi mực nước dâng cao, kéo dài một thòi gian thi đó là lụt. Hạn hán xảy ra khi nắng nóng kéo dài, ít mưa.   - HS TLN sau đó tham gia trò chơi  - Vài HS nêu:   * *Kết luận:* Bão. mưa to, gió mạnh, sấm, chóp. Lũ, lụt: nước dâng cao, sạt lở đất, ngập úng. Hạn hán: thiếu nước, đất nứt nẻ, cây cối khô cằn, nắng nóng kéo dài.   - HS TLN 4, chia sẽ bức ảnh của mình.  Sau đó chia sẽ với cả lớp  - HS cùng chia sẽ tất cả các ảnh mà e sưu tầm lên bảng, các bạn sẽ chọn ra bức tranh ý nghĩa nhất. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tâm lí học đường LỚP 2 < TiẾT 8>**

**CHỦ ĐỀ 8: BẮT NẠT Ở TRƯỜNG**

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 4 năm 2025

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội;

- Tăng cảm xúc tích cực, khả năng tự đưa ra quyết định trong các tình huống mà học sinh gặp phải.

- Góp phần hình thành kĩ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần; góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : Bài dạy

- HS: sách

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| 3p  10p  2p | **1/ Khởi động**  **2/ HĐ 2**: Nhận biết GV yêu cầu  a/ Hãy tìm hiểu và trao đổi với bạn một số nguyên nhân của hành vi bắt nạt ở trường  - Cho rằng mình là người trội nhất và muốn trở thành tâm điểm của sự chú ý.- Tẩy chay thành viên mới.  - Bôi nhọ bạn vì bạn không cư xử giống mình.  - Im lặng trước hành vi bắt nạt.  GV hướng dẫn. GV yêu cầu học sinh trả lời  GV nhận xét  GV rút ra kết luận: Bắt nạt ở trường là hành vi nhằm thỏa mãn sở thích cá nhân và muốn khẳng định vai trò hoặc sức mạnh của mình trước người khác. Trong một số trường hợp, hành vi bắt nạt có thể dẫn đến mâu thuẫn cá nhân trầm trọng hoặc gây ra những tổn thương tâm lý nặng nề.  - GV yêu cầu HS nhắc lại  b/ Hãy viết lại hoặc vẽ về một hành vi bắt nạt ở trường vào khung bên dưới.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu học sinh thực hiện  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV hệ thống lại nội dung tiết học.  - N**hận xét tinh thần, thái độ học tập và sự tiến bộ của các em.** | Hs đọc câu 22  HS thực hiện  - HS trả lời  - HS nghe  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - Thực hiện |  |

***Kế hoạch bài dạy***

***Hoạt động trải nghiệm lớp 2 – Tiết 93***

***SINH HOẠT LỚP***

**Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan. Đánh giá hoạt động**

Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện và báo cáo kết quả nhiệm vụ.

**. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

**. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2p**  **9p** | **1. Khởi động:** Cho lớp hát  **2. Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **\* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 31**  \* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục  \* Cách tiến hành:  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 31  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ**  \* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua  \* Cách tiến hành:  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  **2. Sinh hoạt theo chủ đề:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm.   * GV tổ chức cho học sinh dọn vệ sinh khu vực đã phân công. * GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả.   GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | Hát  - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe. |
| **3p** | **Đánh giá**  **Tự đánh giá và bạn đánh giá em**  Em tô màu vào tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung** | **Em tự đánh giá** | **Bạn đánh giá em** | | 1 | Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp quê em. | ☆☆☆ | ☆☆☆ | | 2 | Nêu được thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống. | ☆☆☆ | ☆☆☆ | | 3 | Tham gia được các hoạt động để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi em sống. | ☆☆☆ | ☆☆☆ | | 4 | Thực hiện được một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh. | ☆☆☆ | ☆☆☆ | | 5 | Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn. | ☆☆☆ | ☆☆☆ |   Em xin ý kiến của người thân bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với mức độ của con theo gợi ý:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nộidung** | **Mức độ** | | | | **Tốt** | **Khá** | **Bình thường** | | 1 | Kĩ năng chuẩn bị đồ dùng để tham gia các hoạt động |  |  |  | | 2 | Diễn đạt rõ ràng, tự tin, nhìn vào người đối diện khi nói |  |  |  | | 3 | Thực hiện các quy định để bảo vệ môi trường cảnh quan |  |  |  | | 4 | Thể hiện thái độ tích cực trong việc giữ gìn cảnh quan môi trường |  |  |  |   ***Ĩ r***  ***.* Y kiến của giáo viên**   1. GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề. 2. GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá. 3. GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.   *GV có thể sử dụng* ***Thư gửi phụ huynh*** *để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*  Thư gửi phụ huynh  *GV sử dụng* ***Thư gửi phụ huynh*** *để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:*  *1. Phụ huynh hỗ trợ con trong việc chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề.*  *2. Phụ huynh ghi thông tin đánh giá HS theo các nội dung trong phiếu (Thái độ làm việc của các em; Ý thức tự giác thực hiện; Mức độ thực hiện).*   1. *Phụ huynh tiếp tục quan sát và cùng con thực hiện những việc làm để giữ gìn cảnh quan môi trường sống; nhắc nhở con thực hiện những việc làm và ghi lại các hoạt động, cảm nhận (bằng hình, bằng tranh vẽ, bằng chữ,..) của bản thân và của những người tham gia hoạt động.* 2. *Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm* | |
| **5p**  **1p** | **3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:**  **\* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 4**  \* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.  \* Cách tiến hành:  - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.  - YCHS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường.  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực  **4. HĐ củng cố và nối tiếp**  - Nhắc lại những nội dung quan trọng thực hiện trong tuần đến.  - Dặn chuẩn bị tiết sau  Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề Em và mái trường ở tiết sau.  - HS lắng nghe và thực hiện |